



# HỒ SƠ NĂNG LỰC

## COMPANY PROFILE



+8424.3834.2958



huong221079@gmail.com



Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam



## Thư ngỏ

**Kính gửi: Quý khách hàng!**

Đầu tiên, chúng tôi xin gửi lời chào, lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn sâu sắc tới các quý khách hàng đã, đang và sẽ đồng hành cùng chúng tôi trong sự nghiệp vì cộng đồng.

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Ứng dụng công nghệ cao HCT** được thành lập từ năm 2006 đến nay đã gần 20 năm. Quá trình hoạt động, chúng tôi đã không ngừng nỗ lực, cố gắng để mang đến cho quý khách hàng những trải nghiệm tốt nhất xứng đáng với những giá trị mà quý khách cũng mang tới cho chúng tôi.

Chúng tôi mong muốn và cam kết rằng, cùng với sự tương của quý khách, chúng tôi sẽ tiếp tục mang tới cho quý khách những sản phẩm tốt nhất, giá thành tốt nhất và những dịch vụ hoàn hảo nhất.

Xin trân trọng cảm ơn và gửi lời chúc tốt đẹp tới toàn thể quý khách!

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT**

TỔNG GIÁM ĐỐC  
**TRẦN THỊ LAN HƯƠNG**





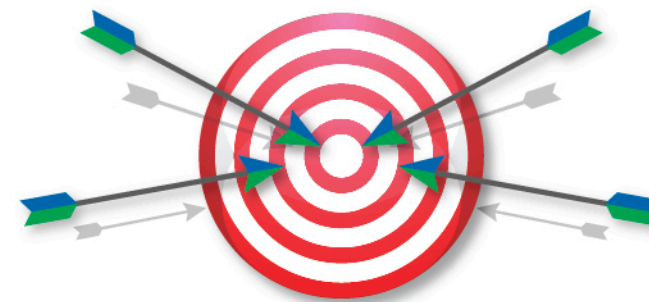


## THÔNG TIN CÔNG TY

|                    |                                                                                           |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên công ty        | Công ty cổ phần Đầu tư và Ứng dụng công nghệ cao HCT                                      |
| Trụ sở             | Số 6, ngách 14, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| Nhà máy            | Điểm công nghiệp Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội (4.200 m2)                    |
| Website            | hctjsc.vn                                                                                 |
| Điện thoại         | 043.8342958                                                                               |
| Hotline 1          | 0904051888                                                                                |
| Hotline 2          | 0912067614                                                                                |
| Ngày thành lập     | 25/10/2006                                                                                |
| Số ĐKKD            | 0102070285                                                                                |
| Đại diện pháp luật | Bà <b>Trần Thị Lan Hương</b>                                                              |
| Chức vụ            | Tổng Giám Đốc                                                                             |

## LĨNH VỰC SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Sản xuất, lắp đặt thiết bị xử lý nước dân dụng, công nghiệp và bán công nghiệp.
2. Sản xuất thiết bị chuyên dụng như: máy ozone, máy ion...
3. Nhập khẩu và phân phối thiết bị nội thất (sen vòi, thiết bị vệ sinh, thiết bị bếp...)
4. Kinh doanh bất động sản, dịch vụ lưu trú.
5. Nhập khẩu và phân phối lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng...
6. Thiết kế, lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải, nước cấp...
7. Tư vấn các hồ sơ pháp lý về môi trường



## SỨ MỆNH

### Đối với cộng đồng

Gắn sự phát triển của cộng đồng chính là sự phát triển của chính mình, bên cạnh nhiệm vụ ứng dụng công nghệ cao để sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, giúp người dân nâng cao chất lượng cuộc sống, HCT luôn nỗ lực thực hiện và đồng hành tham gia các công tác, các hoạt động hướng tới cộng đồng.

### Đối với đất nước

Xây dựng một thương hiệu mạnh thể hiện bản lĩnh, từ tuệ của người Việt là niềm tự hào của người Việt đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế xã hội.

### Đối với khách hàng

Cung cấp những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả phù hợp nhất cũng chế độ bảo hành, bảo trì cũng như các dịch vụ chăm sóc khách hàng khác tận tụy chu đáo nhất. Tất cả vì sức khỏe, niềm tin và sự hài lòng của khách hàng.

### Đối với người lao động

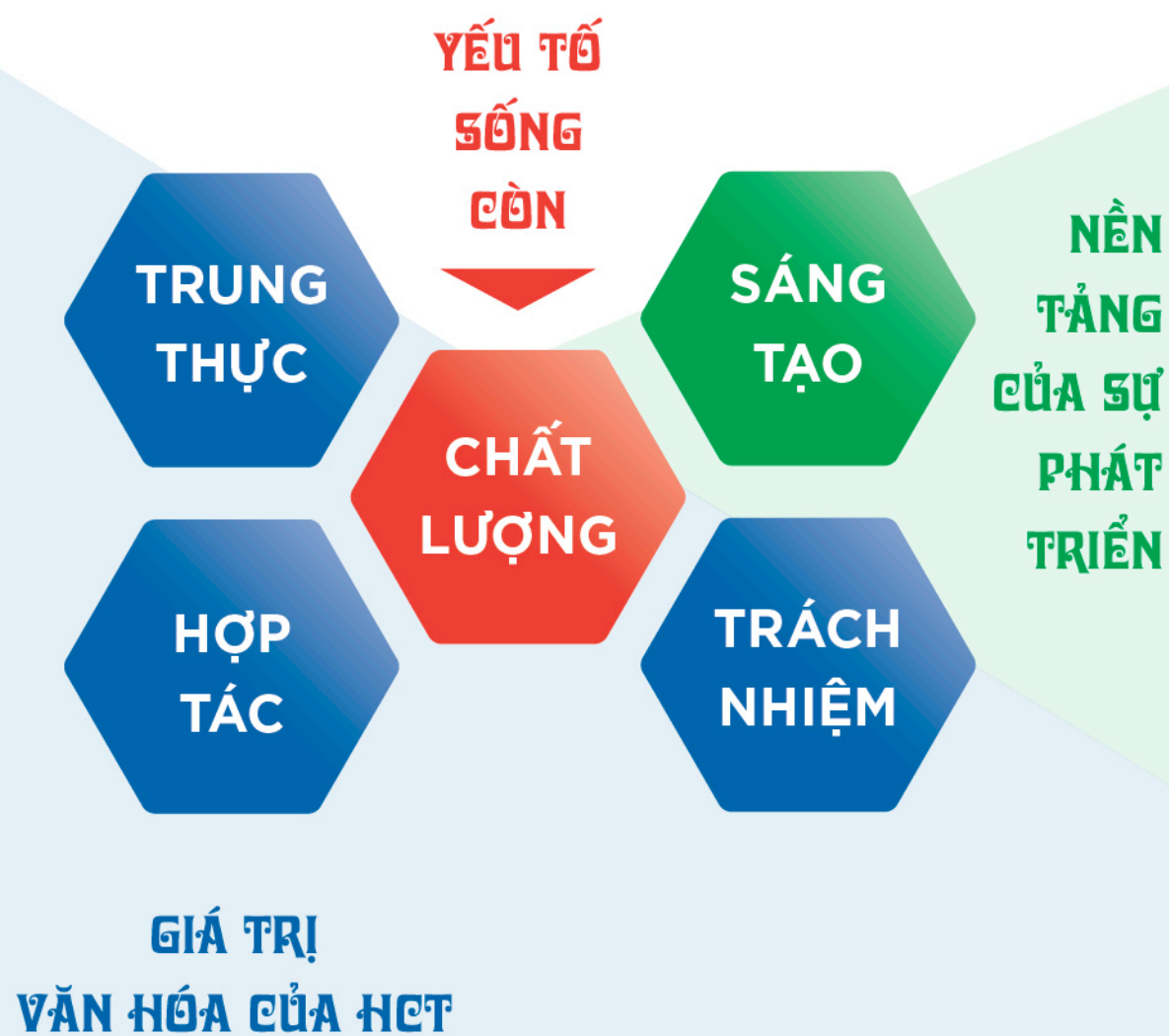
Tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi cá nhân người lao động được phát huy tối đa sở trường, phát triển sự nghiệp: ổn định, bền vững và có thu nhập xứng đáng với năng lực.



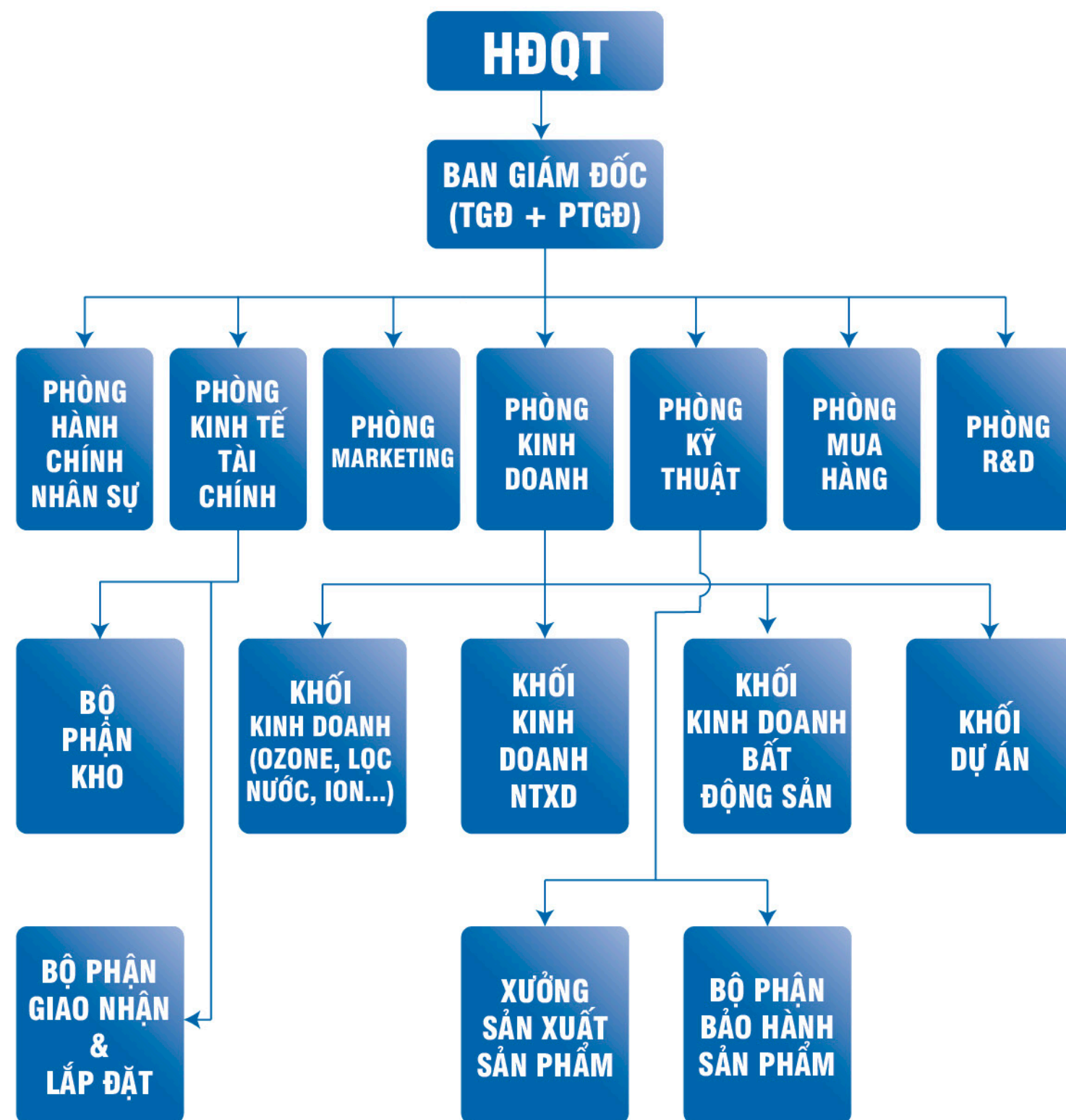
## TẦM NHÌN

Với thế mạnh về khoa học công nghệ, sự hiểu biết trong lĩnh vực hoạt động, sự tận tâm trong phục vụ và phương châm hoạt động luôn hướng tới cộng đồng. HCT phấn đấu trở thành thương hiệu hàng đầu tầm cỡ quốc gia trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, giúp nhân dân nâng cao chất lượng cuộc sống. Mục tiêu đến năm 2030, sản phẩm của HCT sẽ phủ khắp các khu vực trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

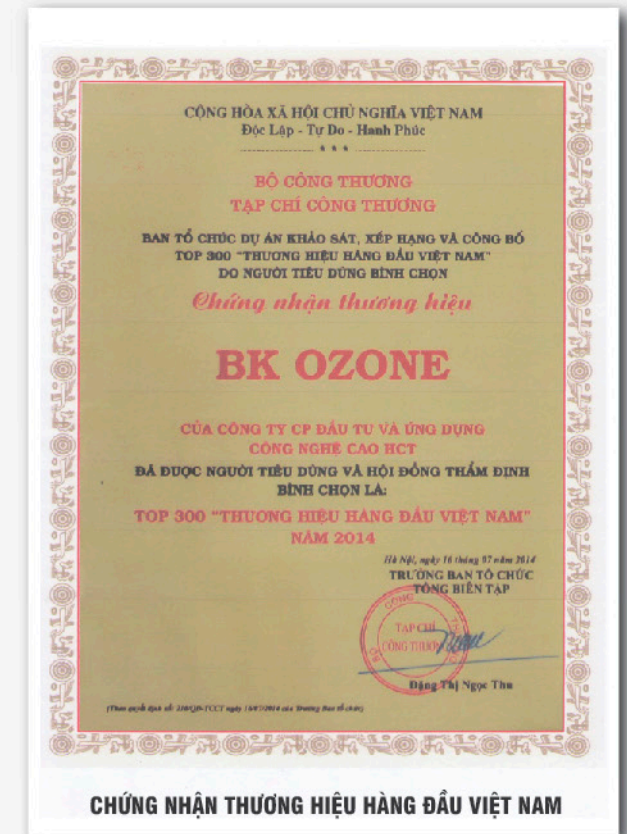
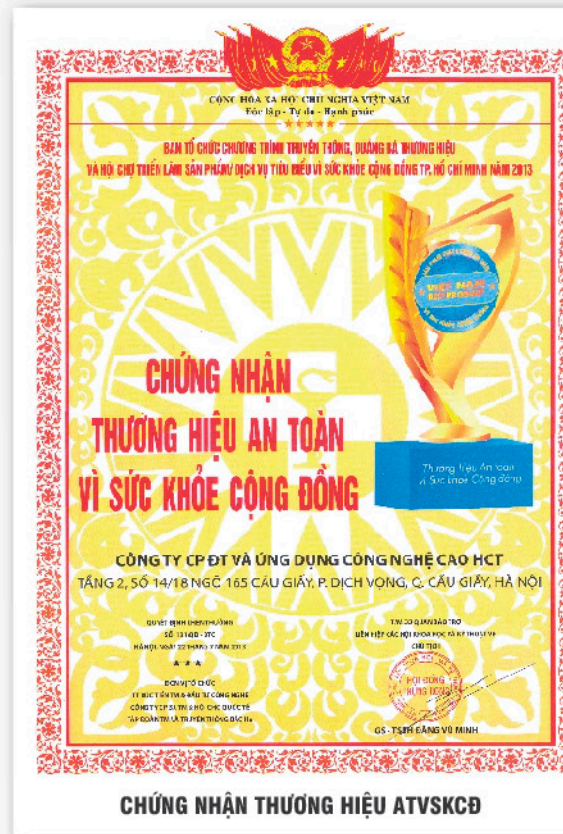
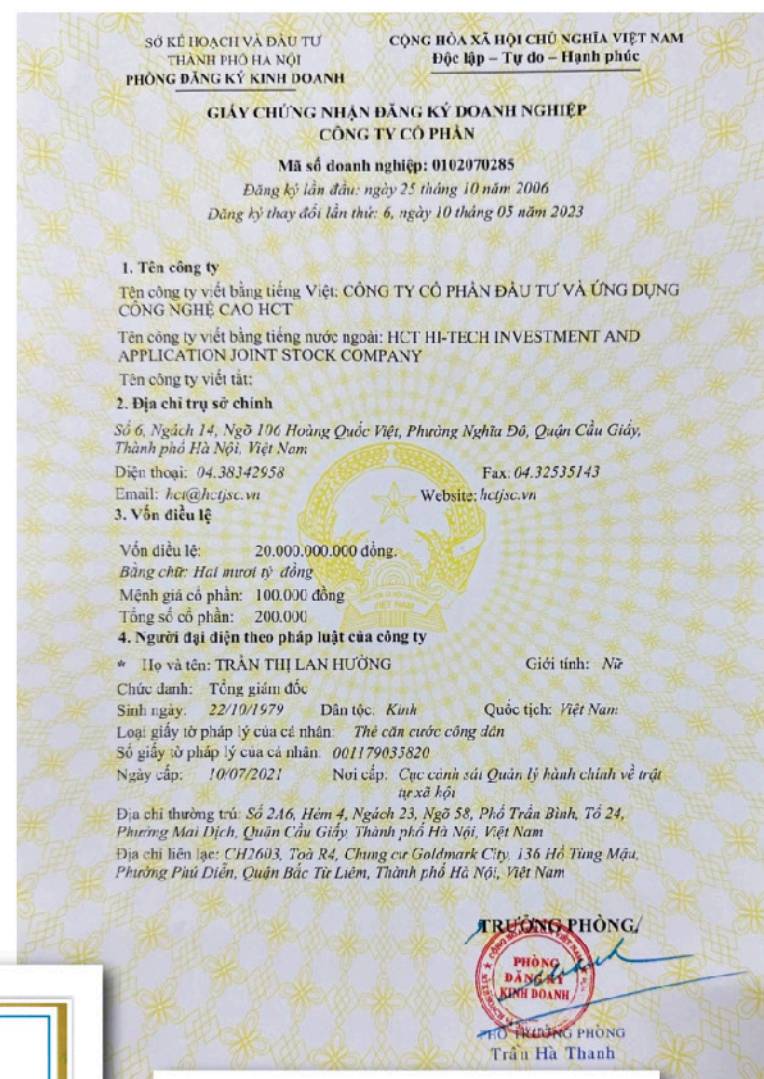


## CƠ CẤU TỔ CHỨC





# HỒ SƠ PHÁP LÝ

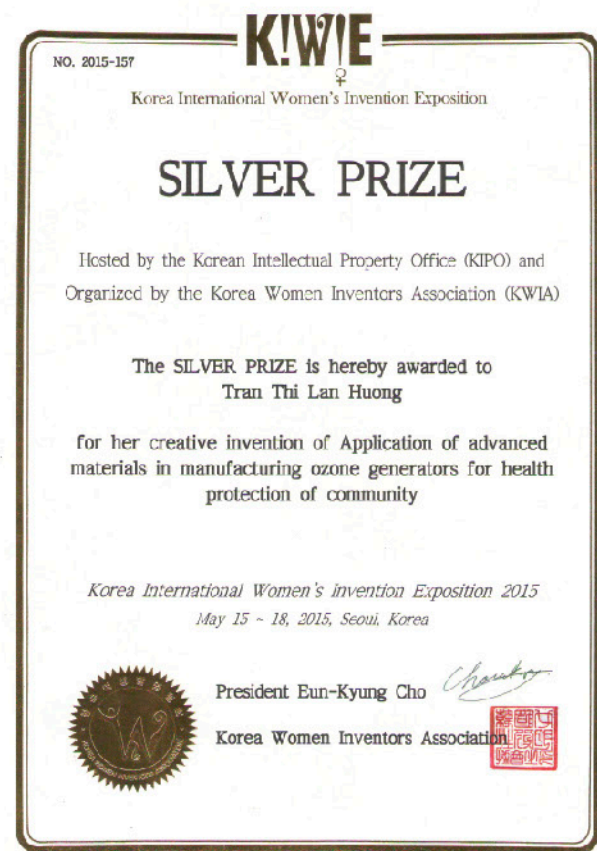




# BẰNG KHEN



# GIẢI THƯỞNG



# VINH DANH







**TGĐ Trần Thị Lan Hương nhận quà lưu niệm của chủ tịch nước Trương Tấn Sang năm 2014**



**Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân trao giải thưởng giải nhất giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam Vifotec 2014**



**Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng thăm quan gian hàng của Công ty CP đầu tư và ứng dụng công nghệ cao HCT tại triển lãm các sản phẩm tham gia cuộc thi Sáng tạo KHCN Việt Nam Vifotec năm 2014**



MÁY LỌC NƯỚC CÔNG NGHỆ OZONE  
THIẾT BỊ BẾP VÀ GIA DỤNG

**BK**now  
PURIFIER

www.bknow.vn

# SẢN PHẨM & DỊCH VỤ

## MÁY OZONE DÂN DỤNG



### Máy khử khuẩn, khử độc OZONE

#### Công nghệ Ozone

Có bộ lọc, sấy khô khí trước khi đưa vào phát ozone, giúp ozone được dồi dào và an toàn hơn.

Được điều khiển bằng chương trình kỹ thuật số nên dễ dàng và thuận tiện khi sử dụng đồng thời giúp máy trở nên bền hơn.





# KIỂM ĐỊNH

Sản phẩm ứng dụng để tài đạt giải Nhất giải thưởng "Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam Vifotec 2014" của công ty CP đầu tư và ứng dụng công nghệ cao HCT.



# MÁY LỌC NƯỚC DÂN DỤNG

## MÁY LỌC NƯỚC OZONE



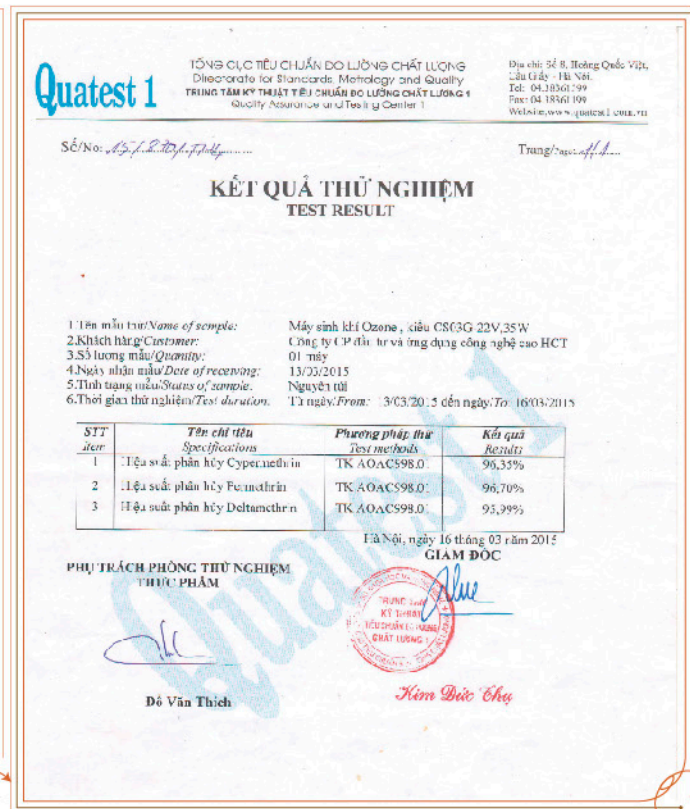
KIỂU MÁY TỦ  
(1/2/3 CHỨC NĂNG)



KIỂU MÁY GẮM BẾP  
BẢN VỎ



KIỂU MÁY GẮM BẾP  
CỎ VỎ



## MÁY LỌC NƯỚC THÔNG THƯỜNG



MÁY LỌC NƯỚC RO  
KIỂU MÁY TỦ



MÁY LỌC NƯỚC RO  
KIỂU ẤM TỦ BẾP



MÁY LỌC NƯỚC NANO  
KIỂU ẤM TỦ BẾP



# GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG



**GIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN**  
Số: SP.2074-22

Xác nhận sản phẩm: **MÁY LỌC NƯỚC**  
Nhãn hiệu thương mại: **BKNow**

Được sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HCT**

Địa chỉ: Số 14/18 Ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Khu vực sản xuất: Khu vực Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phía hợp với: **TCCS 01:2022/HCT**

Phương thức xác nhận: **Phương thức 5**

Giấy xác nhận có giá trị từ ngày 12 tháng 05 năm 2022 đến ngày 11 tháng 05 năm 2025

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

OS TS. Nguyễn Hồng Sơn

TS. Nguyễn Tuấn Hùng

**Quatest 1**

Số No: 22/TA0001

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST 0001/21

Mẫu nước sau khi qua máy lọc nước: **BKNow**  
Công ty cổ phần đầu tư và ứng dụng công nghệ cao HCT

3.0 lít nước

Ngày nhận mẫu: 11/03/2022

Ngày trả kết quả: 29/03/2022

Địa chỉ: Phòng 11, Ngõ 165 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Người làm việc: **Nguyễn Tuấn Hùng**

Giám đốc: **Nguyễn Tuấn Hùng**

**Quatest 1**

Số No: 22/TA0002

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
TEST 0002/21

| STT | Tên chỉ tiêu                                     | Đơn vị    | Phương pháp thử   | Mức quy định | Kết quả |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|-------------------|--------------|---------|
| 1.  | Cyanide <sup>(a)</sup>                           | mg/L      | TCVN 6187-1:2019  | < 0,001      | 0,00    |
| 2.  | Selen (Se) <sup>(a)</sup>                        | mg/L      | TCVN 6187-1:2019  | < 0,002      | 0,01    |
| 3.  | Nitrit (NO <sub>2</sub> -) <sup>(a)</sup>        | mg/L      | TCVN 6187-1:2019  | < 0,01       | 0,01    |
| 4.  | Bromat (BrO <sub>3</sub> -) <sup>(a)</sup>       | mg/L      | TCVN 6187-1:2019  | < 0,01       | 0,01    |
| 5.  | Chlorit (ClO <sub>2</sub> -) <sup>(a)</sup>      | mg/L      | TCVN 6187-1:2019  | < 0,1        | 0,07    |
| 6.  | Tổng hoạt độ phóng xạ α (Bq/l) <sup>(a)</sup>    | Bq/l      | SMEWW 7110B: 2017 | < 0,03       | 0,5     |
| 7.  | Coliform tổng số <sup>(a)</sup>                  | CFU/250ml | TCVN 6187-1:2019  | 0            | 0       |
| 8.  | E.Coli <sup>(a)</sup>                            | CFU/250ml | TCVN 6187-1:2019  | 0            | 0       |
| 9.  | Streptococci fecal <sup>(a)</sup>                | CFU/250ml | TCVN 6189-2:2009  | 0            | 0       |
| 10. | Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfur <sup>(a)</sup> | CFU/250ml | TCVN 6191-2:1996  | 0            | 0       |

Giới hạn: **QCVN 6-1:2010/BYT**

Phạm Hải Long

Trần Văn Cường

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**  
**VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG**  
(VILAS 346 - VINCERTS 079)

Địa chỉ: Phòng 11, Ngõ 165 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (84-24) 2791 1889 Fax: (84-24) 2791 2320

**HIỆU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
Số: 01483/2023/TKQ (834.01W2303.700)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: Công ty CP đầu tư và ứng dụng công nghệ cao HCT  
Số 14/18 Ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Loại mẫu: Nước ăn uống - mẫu nước sau khi qua máy lọc nước BKNow  
Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh, không làm hóa chất  
Số lượng mẫu: 01  
Thời gian nhận mẫu: 24/03/2023  
Thời gian thử nghiệm: 24/03/2023 - 31/03/2023

| TT  | Thông số                                    | Đơn vị | Phương pháp thử                     | Kết quả | QCVN 6-1:2010/BYT<br>Giới hạn tối đa |
|-----|---------------------------------------------|--------|-------------------------------------|---------|--------------------------------------|
| 1.  | Silic <sup>(a)</sup>                        | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0003 | 0,02                                 |
| 2.  | Arsenic (As) <sup>(a)</sup>                 | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,001  | 0,01                                 |
| 3.  | Cadimi (Cd) <sup>(a)</sup>                  | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0003 | 0,003                                |
| 4.  | Bari (Ba) <sup>(a)</sup>                    | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0203 | 0,7                                  |
| 5.  | Crom (Cr) <sup>(a)</sup>                    | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0051 | 0,05                                 |
| 6.  | Bor (Bo) <sup>(a)</sup>                     | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | 0,017   | 0,5                                  |
| 7.  | Hàm lượng Chi (Pb) <sup>(a)</sup>           | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0004 | 0,01                                 |
| 8.  | Mangan (Mn) <sup>(a)</sup>                  | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | 0,0074  | 0,1                                  |
| 9.  | Đồng (Cu) <sup>(a)</sup>                    | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0037 | 2                                    |
| 10. | Thủy ngân (Hg) <sup>(a)</sup>               | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0002 | 0,006                                |
| 11. | Niken (Ni) <sup>(a)</sup>                   | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0019 | 0,07                                 |
| 12. | Chlor <sup>(a)</sup>                        | mg/L   | SMEWW 4500Cl- G:2017                | <0,05   | 5                                    |
| 13. | Chlorit (ClO <sub>2</sub> -) <sup>(a)</sup> | mg/L   | US EPA Method 300.0: 1993           | <0,1    | 0,7                                  |
| 14. | Nitrat (NO <sub>3</sub> -) <sup>(a)</sup>   | mg/L   | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> - B:2017 | <0,1    | 50                                   |
| 15. | Fluorid <sup>(a)</sup>                      | mg/L   | SMEWW 4500-F-D:2017                 | 0,04    | 1,5                                  |
| 16. | Molybden (Mo) <sup>(a)</sup>                | mg/L   | US EPA Method 6020A                 | <0,0176 | 0,07                                 |

Giới hạn: **QCVN 6-1:2010/BYT**

Phạm Hải Long

Trần Văn Cường

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**  
**VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG**  
(VILAS 346 - VINCERTS 079)

Địa chỉ: Phòng 11, Ngõ 165 Đường Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (84-24) 2791 1889 Fax: (84-24) 2791 2320

| TT  | Thông số                                         | Đơn vị    | Phương pháp thử                     | Kết quả | QCVN 6-1:2010/BYT<br>Giới hạn tối đa |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------|---------|--------------------------------------|
| 17. | Cyanide <sup>(a)</sup>                           | mg/L      | SMEWW 4500-CN- A, B, C&E:2017       | <0,001  | 0,07                                 |
| 18. | Selen (Se) <sup>(a)</sup>                        | mg/L      | US EPA Method 6020A                 | <0,002  | 0,01                                 |
| 19. | Nitrit (NO <sub>2</sub> -) <sup>(a)</sup>        | mg/L      | SMEWW 4500-NO <sub>2</sub> - B:2017 | <0,01   | 3                                    |
| 20. | Bromat (BrO <sub>3</sub> -) <sup>(a)</sup>       | mg/L      | US EPA Method 300.0: 1993           | <0,01   | 0,01                                 |
| 21. | Chlorit (ClO <sub>2</sub> -) <sup>(a)</sup>      | mg/L      | US EPA Method 300.0: 1993           | <0,1    | 0,7                                  |
| 22. | Tổng hoạt độ phóng xạ α (Bq/l) <sup>(a)</sup>    | Bq/l      | SMEWW 7110B: 2017                   | <0,03   | 0,5                                  |
| 23. | Coliform tổng số <sup>(a)</sup>                  | CFU/250ml | TCVN 6187-1:2019                    | 0       | 0                                    |
| 24. | E.Coli <sup>(a)</sup>                            | CFU/250ml | TCVN 6187-1:2019                    | 0       | 0                                    |
| 25. | Streptococci fecal <sup>(a)</sup>                | CFU/250ml | TCVN 6189-2:2009                    | 0       | 0                                    |
| 26. | Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfur <sup>(a)</sup> | CFU/250ml | TCVN 6191-2:1996                    | 0       | 0                                    |

Giới hạn: **QCVN 6-1:2010/BYT**

Phạm Hải Long

Trần Văn Cường

## MÁY LỌC NƯỚC NÓNG LẠNH CÔNG NGHIỆP

Dải công suất: 20L/h - 150L/h



Công suất:  
50L/h - 100L/h - 150L/h



Công suất:  
50L/h - 100L/h - 150L/h



Công suất:  
50L/h - 100L/h - 150L/h



Công suất:  
50L/h - 100L/h - 150L/h



Công suất:  
50L/h - 100L/h - 150L/h

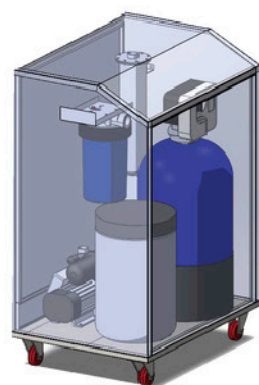


Công suất:  
20L/h



## ● HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC SINH HOẠT

Dải công suất: 500L/h - 20.000L/h



**Công suất:**  
500L/h - 1.500L/h



**Công suất:**  
1.500L/h - 4.000L/h



**Công suất:**  
1.500L/h - 4.000L/h



**Công suất:**  
1.000L/h - 1.500L/h



**Công suất:**  
1.000L/h - 2.000L/h



**Công suất:**  
1.000L/h - 2.000L/h

## ● MÁY LỌC NƯỚC BÁN CÔNG NGHIỆP

Dải công suất: 30L/h - 200L/h



**Công suất:**  
50L/h - 100L/h - 150L/h



**Công suất:**  
50L/h - 100L/h - 150L/h



**Công suất:**  
50L/h - 100L/h - 150L/h



**Công suất:**  
50L/h - 100L/h - 150L/h



**Công suất:**  
50L/h - 100L/h - 150L/h



**Công suất:**  
100L/h - 150L/h - 200L/h



**Công suất:**  
100L/h



**Công suất:**  
120L/h



**Công suất:**  
150L/h



**Công suất:**  
200L/h



## ● MÁY LỌC NƯỚC TINH KHIẾT CÔNG NGHIỆP

Dải công suất: 250L/h - 6.000L/h



**Công suất:**  
4.500L/h



**Công suất:**  
2.000L/h



**Công suất:**  
500L/h



**Công suất:**  
250L/h

## ● HỆ THỐNG LỌC NƯỚC BIỂN



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Lõi pp 5micron hoặc UF.
- Đồng hồ TDS đo nước thành phẩm.
- Phụ kiện kết nối tuổi thọ cao.
- Đồng hồ lưu lượng nước thành phẩm.
- Màng Dow Filmtec.
- Van điều chỉnh áp suất.
- Bơm áp cao.
- Khung inox 304 hoặc sắt sơn phủ.
- Chế độ tự động.



## DỊCH VỤ



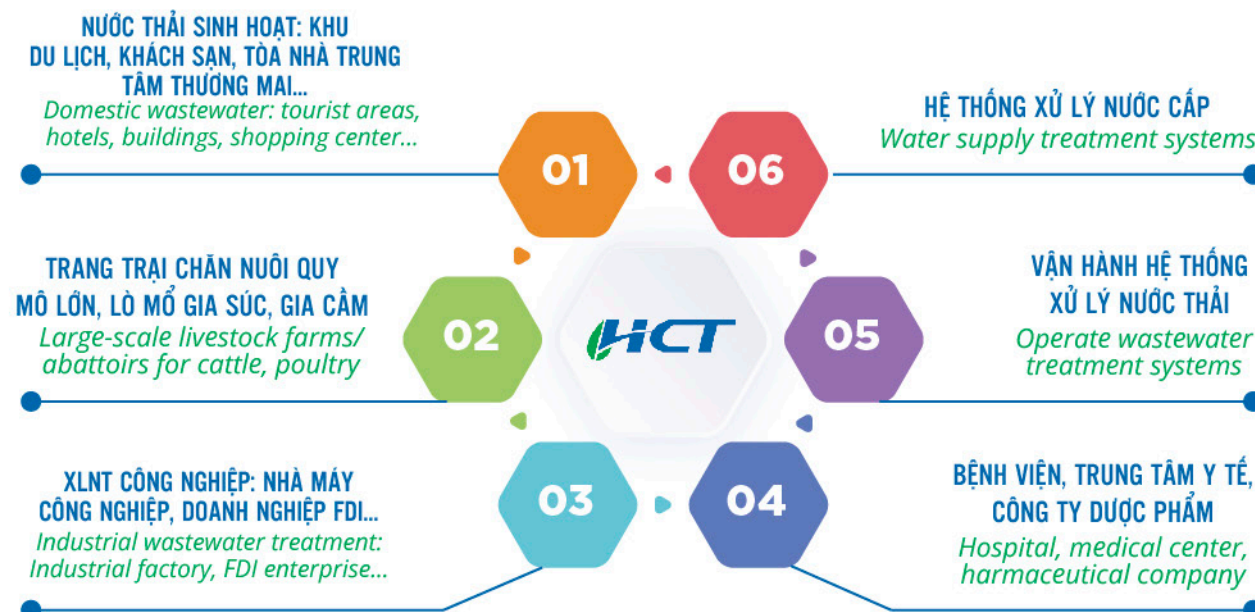
### THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI, NƯỚC CẤP

- Nước thải sinh hoạt: Các khu du lịch, khách sạn, tòa nhà, trung tâm thương mại...
- Xử lý nước thải trang trại chăn nuôi quy mô lớn, lò mổ gia súc gia cầm.
- Xử lý nước thải công nghiệp: nhà máy công nghiệp, doanh nghiệp FDI...
- Nước thải bệnh viện trung tâm y tế, công ty dược phẩm
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải
- Hệ thống xử lý nước cấp

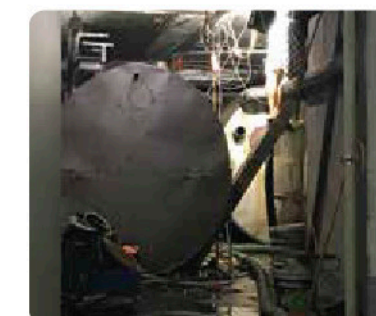
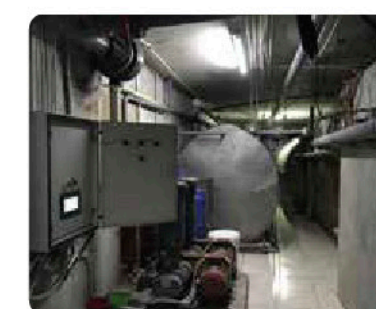
### TƯ VẤN CÁC HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ MÔI TRƯỜNG

- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường
- Lập báo cáo xin cấp giấy phép môi trường
- Tư vấn vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường
- Lập báo cáo, đề án xin cấp khai thác nước dưới đất
- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm (Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn, lỏng, khí...).

## THIẾT KẾ, LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI, NƯỚC CẤP

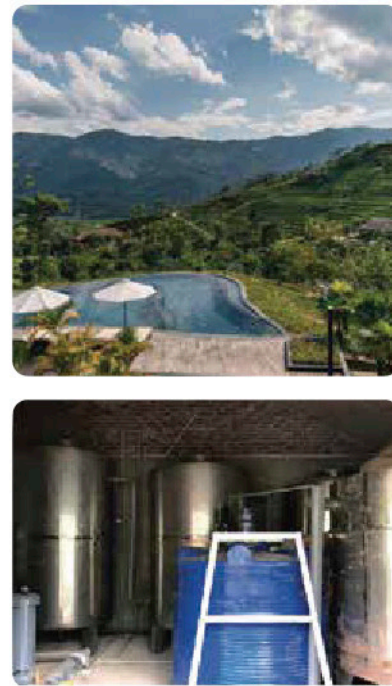


|                   |                                                |
|-------------------|------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Cải tạo hệ thống xử lý nước thải               |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 70 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                   |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Trung tâm thương mại TRUONG DINH PLAZA         |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Số 461 Trương Định, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội |

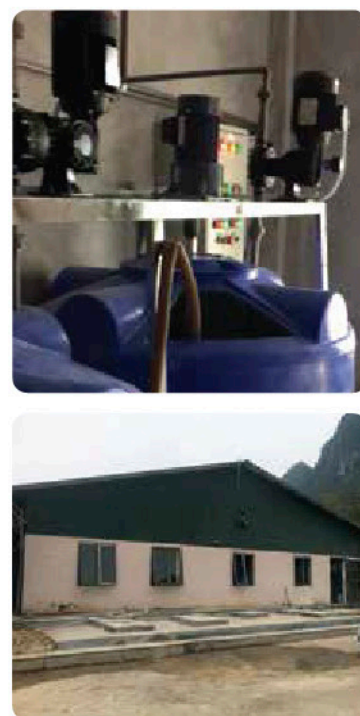




|                   |                                       |
|-------------------|---------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải      |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 50 m <sup>3</sup> /ngày, đêm          |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Khu du lịch nghỉ dưỡng Avana Mai Châu |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xóm Pạnh, Bao La, Mai Châu, Hòa Bình  |



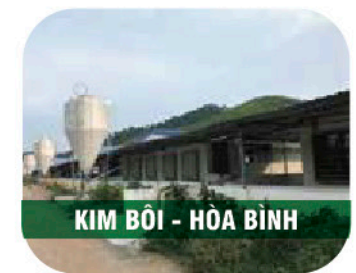
|                   |                                      |
|-------------------|--------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải     |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 45 m <sup>3</sup> /ngày, đêm         |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Khu du lịch Serena Resort            |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Khai Đồi, Sào Báy, Kim Bôi, Hòa Bình |



NGỌC LẶC - THANH HÓA



NA RÌ - BẮC CẠN



KIM BÔI - HÒA BÌNH

## HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRANG TRẠI CHĂN NUÔI TẬP TRUNG QUY MÔ LỚN

WASTEWATER TREATMENT SYSTEM FOR CATTLE,  
POULTRY, AND LARGE-SCALE LIVESTOCK FARMS



CHỢ ĐỒN - BẮC CẠN

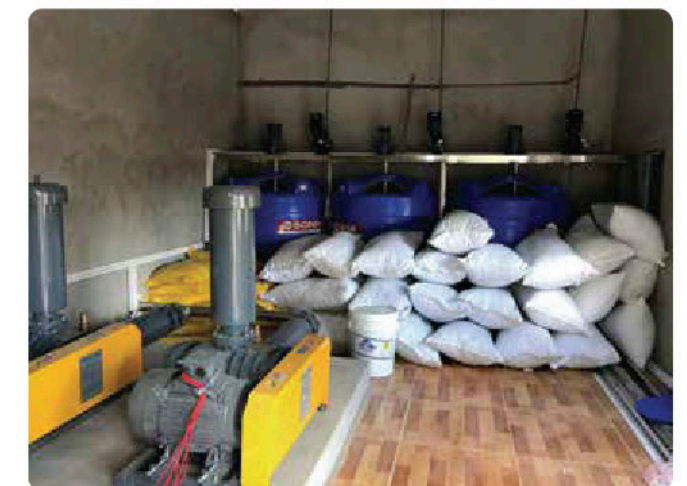


ĐẠI TỪ - THÁI NGUYÊN



GIAO THỦY - NAM ĐỊNH

|                   |                                                                |
|-------------------|----------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải trang trại chăn nuôi lợn nái  |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 300 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                                  |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Thương Mại Song Dương                             |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Thôn Thanh Tiến, Xã Thanh Xuân, Huyện Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa |

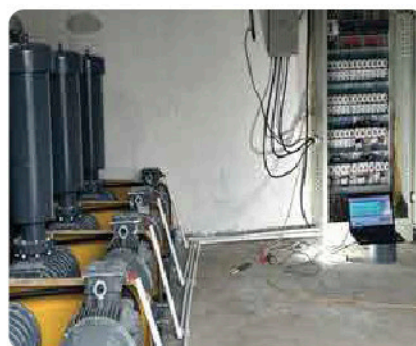




|                   |                                                     |
|-------------------|-----------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Hệ thống xử lý nước thải quy mô 6.000 con lợn thịt  |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 250 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                       |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tịnh                     |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xóm 11, Xã Tân Linh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên |



|                   |                                                             |
|-------------------|-------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Hệ thống xử lý nước thải trang trại chăn nuôi 5.000 lợn nái |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 500 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                               |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty CP Tư vấn và Xây dựng SHK ECC                       |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Thôn Khuổi Khiếu, Xã Trần Phú, Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Cạn    |



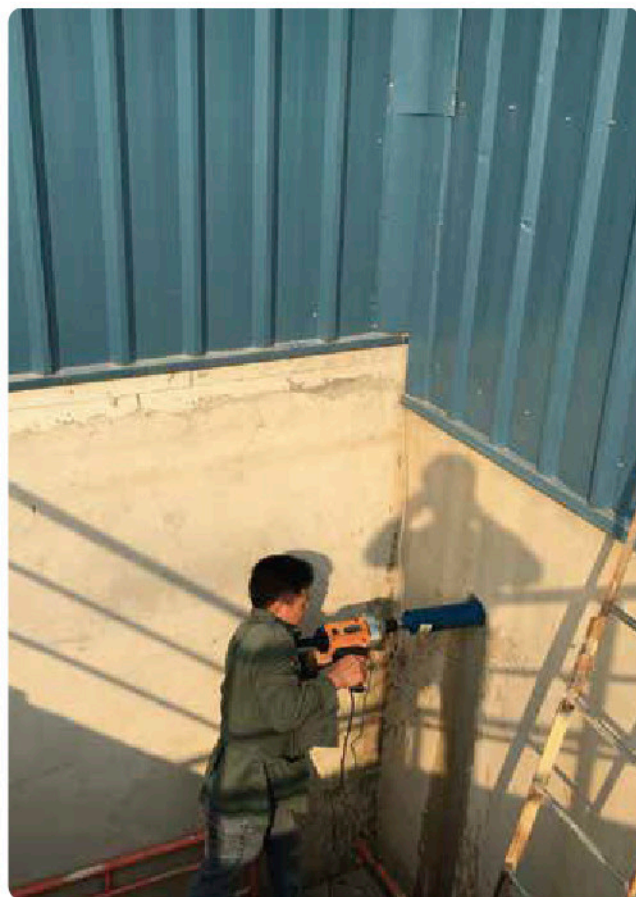
|                   |                                                           |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải Lò mổ gia súc            |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | Lò mổ 1200 con/ngày                                       |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Kinh doanh Thực phẩm Trường Sang             |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xứ đồng Láng Giềng, TT Chúc Sơn, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội |







|                   |                                                                     |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sản xuất nhà máy thức ăn chăn nuôi |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 70m <sup>3</sup> /ngày, đêm                                         |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Anova Feed – chi nhánh Hưng Yên                                     |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Đường A2, khu A, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, Hưng Yên.                  |



|                   |                                                                     |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công ty sản xuất linh kiện điện tử |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 35 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                                        |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Minhui Việt Nam                                        |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Đường E3, khu E, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, Hưng Yên                   |





|                   |                                                                       |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải nhà máy sản xuất bột giấy từ tre, gỗ |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thuận Phát                        |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xã Hào Lý, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình                                |

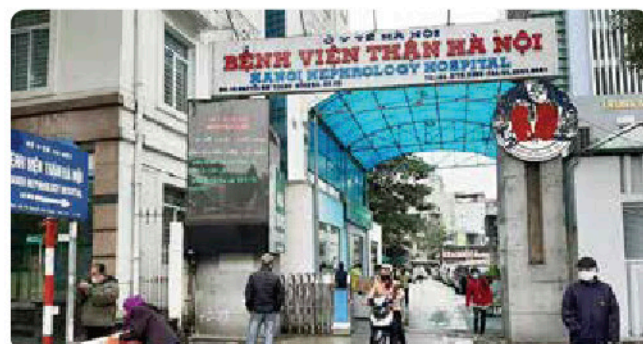


|                   |                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lắp đặt HTXL nước thải showroom ô tô Thăng Long Cầu Giấy |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty Cổ phần Toyota Thăng Long                        |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Số 316, Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu giấy, TP. Hà Nội  |

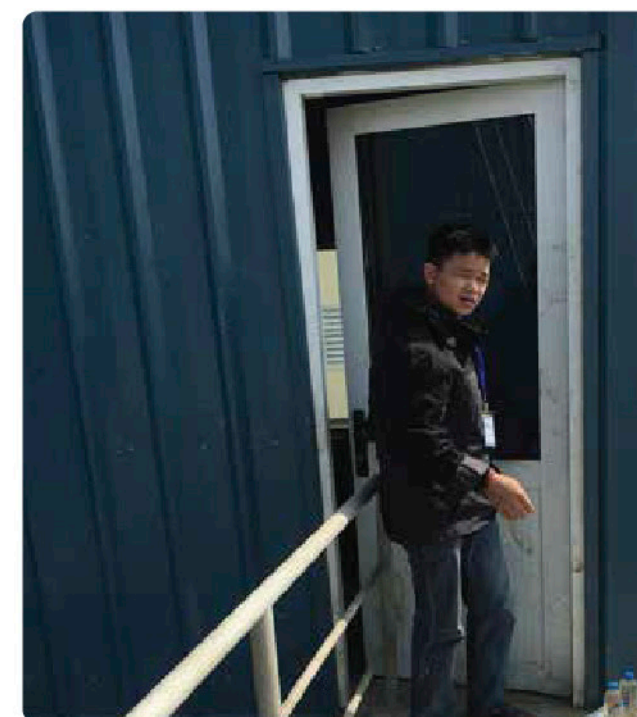




## BỆNH VIỆN, TRUNG TÂM Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM

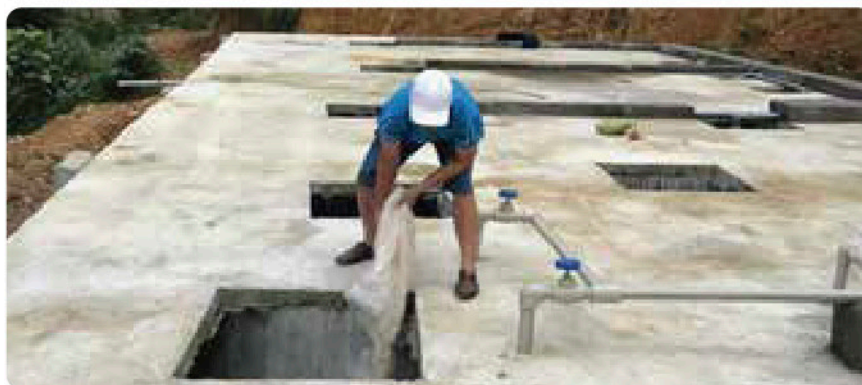


|                   |                                                               |
|-------------------|---------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Vận hành hệ thống xử lý nước thải của doanh nghiệp FDI        |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 35-40 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                               |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH ICSN Tech Việt Nam                               |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Bắc Ninh |





|                   |                                                                          |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Vận hành hệ thống xử lý nước thải trang trại chăn nuôi 2.400 con lợn nái |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 35-40 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                                          |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty cổ phần sản xuất VLXD Bắc Kạn                                    |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | T. Pác Nghiên, X. Bình Trung, H. Chợ Đồn, T. Bắc Kạn                     |



VIỆN HÀN LÂM KINH ĐỨC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM  
VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG  
PHÒNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG  
(KINH ĐỨC TRƯỜNG)  
1900.000.000, 01 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024 224 224 224 - Fax: 024 224 224 224

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
Số: KQTN/2022/001 QTN/2022/001

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: Công ty Cổ phần sản xuất VLXD Bắc Kạn  
Địa chỉ: T. Pác Nghiên, X. Bình Trung, H. Chợ Đồn, T. Bắc Kạn

Họ tên kỹ thuật viên: Nguyễn Văn Hùng  
Chức vụ: Kỹ thuật viên  
Số chứng chỉ: 01  
Thời gian nhận mẫu: 13/10/2022  
Thời gian thử nghiệm: 13/10/2022 - 15/10/2022

| TT | Chỉ số                             | Đơn vị    | Phương pháp thử  | Kết quả             | Giá trị cho phép |
|----|------------------------------------|-----------|------------------|---------------------|------------------|
| 1. | pH                                 | -         | TCVN 6622-2011   | 7,84                | 5,5 - 9          |
| 2. | BOD <sub>5</sub> (mg/l)            | mg/L      | SL 604/2008:2017 | 39                  | 100              |
| 3. | COD <sub>Mn</sub> (mg/l)           | mg/L      | SL 604/2008:2017 | 114                 | 200              |
| 4. | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) (mg/l) | mg/L      | TCVN 6622-2007   | 12                  | 100              |
| 5. | Tổng Nitơ (mg/l)                   | mg/L      | TCVN 6622-2007   | 40                  | 150              |
| 6. | Coliform                           | CFU/100ml | TCVN 6622-2007   | 4,2x10 <sup>5</sup> | 1000             |

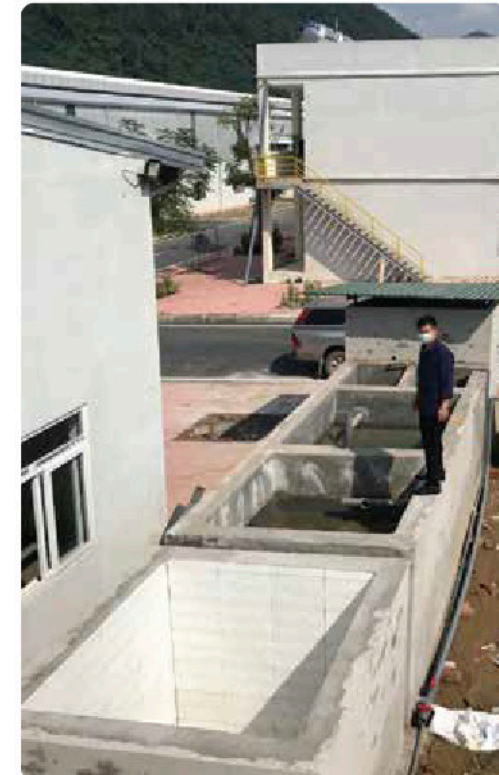
Chú ý: KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Đạt chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (BQ/2018/18, nước thải).  
- Mẫu nước thải: Nước thải từ hệ thống xử lý nước thải trang trại.  
- Thời gian thử nghiệm: 13/10/2022 - 15/10/2022.  
- Địa chỉ: T. Pác Nghiên, X. Bình Trung, H. Chợ Đồn, T. Bắc Kạn.

Đại diện phòng: Nguyễn Văn Hùng  
Quốc: Phạm Tuấn Linh  
Viện: Viện Công nghệ Môi trường  
Phòng: Phòng Kỹ thuật Công nghệ Cải thiện Môi trường

Ngày: 15/10/2022  
Trang: 1/1

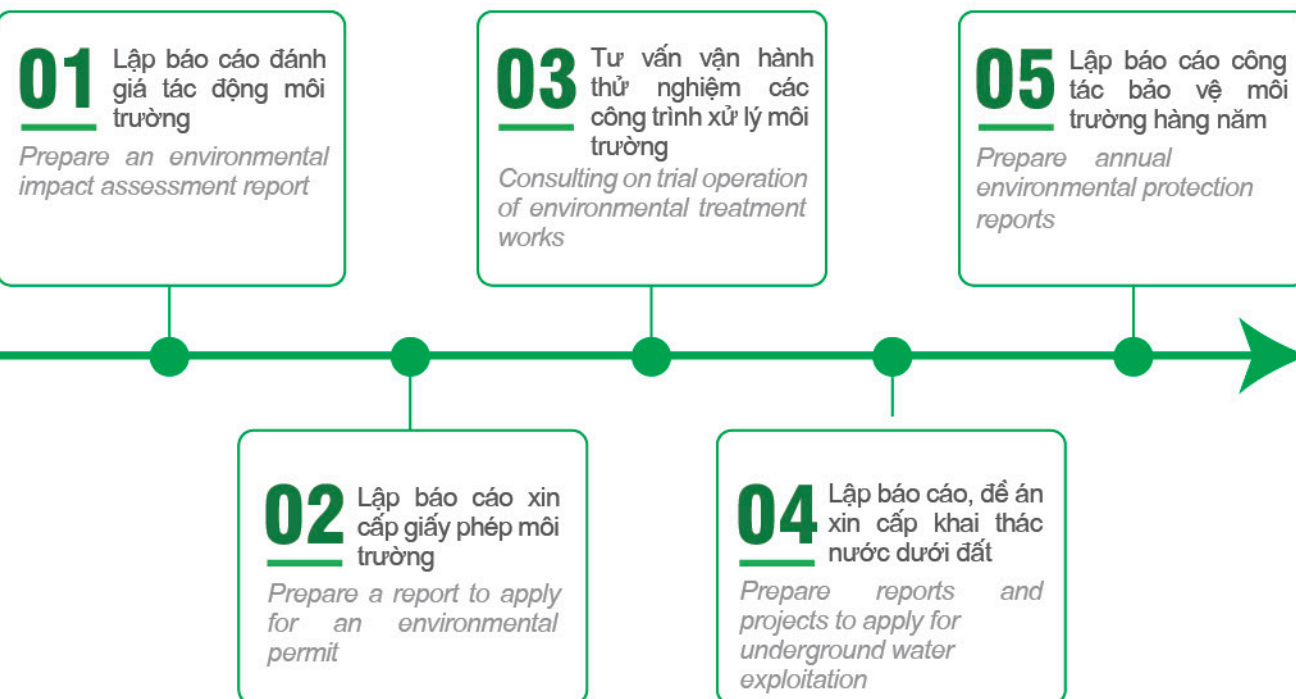


|                   |                                                                                 |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Xử lý nước cấp cho lò hơi, lấy từ giếng khoan khu vực núi đá vôi có độ cứng cao |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 40 m <sup>3</sup> /ngày, đêm                                                    |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty Cổ phần Ngọc Sơn Thanh Hóa                                              |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Km 21, Bản Dìn, X. Trung Hạ, H. Quan Sơn, T. Thanh Hoá                          |





## TƯ VẤN HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ MÔI TRƯỜNG



|                   |                                                                                    |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án "Khu du lịch nghỉ dưỡng Avana Mai Châu" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Avana Mai Châu                                                        |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xóm Pạnh, Xã Bao La, Huyện Mai Châu, Tỉnh Hòa Bình                                 |



|                   |                                                                                                             |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Báo cáo ĐTM Dự án "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Chăm Mát - Dân Chủ, thành phố Hòa Bình" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Cụm công nghiệp Chăm Mát – Dân Chủ                                                                          |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Cham Mat and Dan Chu Ward, Hoa Binh City, Hoa Binh                                                          |



|                   |                                                                  |
|-------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Báo cáo ĐTM Dự án "Nhà máy sản xuất và đúc nhôm thanh định hình" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Nhôm Ngọc Diệp - Aluminum Ngọc Diệp                              |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Đường C2, Khu C, KCN Phố Nối A, Văn Lâm, Hưng Yên                |





|                   |                                                                                            |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lập Báo cáo xin cấp Giấy phép môi trường<br>"Trang trại chăn nuôi 6.000 lợn thịt siêu nạc" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Agri-Vina                                                    |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xôm Dúng Ôi, Xã Kim Bôi, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình.                                     |



|                   |                                                                 |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Báo cáo ĐTM Dự án "Sản xuất ván sàn công nghiệp trong xây dựng" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Wilson Hà Nội - Wilson Ha Noi                                   |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Làng Sỏi, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình           |



|                   |                                                                           |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Báo cáo ĐTM Dự án<br>"Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Phong Phú". |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Cụm Công nghiệp Phong Phú                                                 |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Xã Phong Phú và xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình                   |



|                   |                                                                                               |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Lập Báo cáo xin cấp Giấy phép môi trường cho dự án<br>"Nhà máy sản xuất các thiết bị điện tử" |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | Công ty TNHH Bandai Việt Nam                                                                  |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | KCN bờ trái Sông Đà, Phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình                                      |





## HỆ THỐNG LỌC NƯỚC TINH KHIẾT

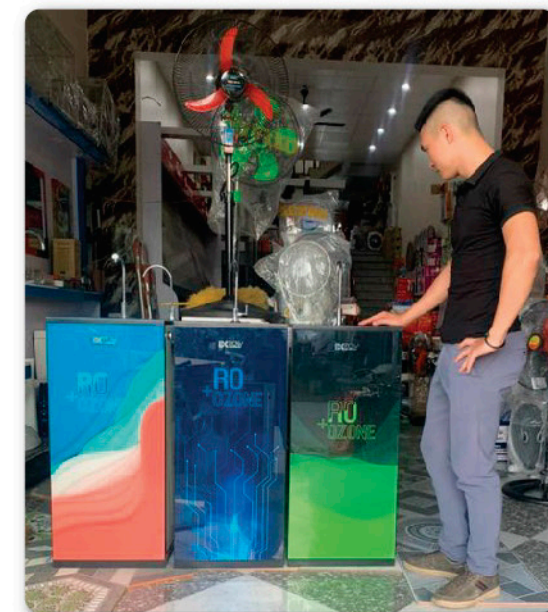
|                   |                                                                 |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | 02 Hệ thống lọc nước tinh khiết KOSOVOTA HT1000/AT UPVC         |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 02 x 1000 lít/h                                                 |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | CÔNG TY TNHH JUNG SHING WIRE (VIỆT NAM)                         |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Lô B3-1, KCN Cộng Hòa, Phường Cộng Hòa, TP. Chí Linh, Hải Dương |



|                   |                                                           |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|
| <b>TÊN DỰ ÁN</b>  | Hệ Thống Lọc Nước Tinh Khiết 2.000 Lít/Giờ                |
| <b>CÔNG SUẤT</b>  | 2.000 lít/h                                               |
| <b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> | CÔNG TY TNHH NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN KHÁNH TOÀN           |
| <b>ĐỊA CHỈ</b>    | Thôn Kéo Khuế, xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn |



## BÁN BUÔN, BÁN LẺ MÁY DÂN DỤNG





## ĐỐI TÁC



Water Solutions





# INDEX

## MỤC LỤC

|                             |    |                                                                                       |
|-----------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Thư ngỏ                     | 03 |    |
| Thông tin doanh nghiệp      | 04 |    |
| Hồ sơ pháp lý               | 05 |    |
| Sứ mệnh                     | 06 |  |
| Tầm nhìn và giá trị cốt lõi | 07 |  |
| Cơ cấu tổ chức              | 08 |  |
| Thành tích                  | 09 |  |
| Sản phẩm                    | 14 |  |
| Dịch vụ                     | 24 |  |
| Đối tác, khách hàng         | 44 |  |





***Hotline***

093.456.9110

***Nhà máy***

Điểm công nghiệp Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội